

Quảng Xương, ngày 19 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG

Căn cứ vào Điều 397; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2023/TLST- HNGĐ ngày 20/4/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đức N sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị C - sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức N và chị Nguyễn Thị Ch xây dựng gia đình với nhau tháng 12 năm 2008, có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách hai người không hòa hợp, bất đồng quan điểm cách sống, không có tiếng nói chung, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai, nay cả hai anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không hòa thuận hạnh phúc, thống nhất thuận tình ly hôn. Xét việc yêu cầu thuận tình ly hôn của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, nên chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai người.

[2]. Về con chung: Anh, chị có 02 con chung cháu Nguyễn Đức Minh K sinh ngày 29/4/2012, cháu Nguyễn Thị Khánh N sinh 12/8/2010. Nay ly hôn anh chị thống nhất anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, chị C trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận nuôi con và không cấp dưỡng tiền nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các cháu cũng như qui định của pháp luật, nên chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và không cấp dưỡng tiền

nuôi con của anh chị.

[3].Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4].Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận chị C chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức N và chị Nguyễn Thị C thống nhất thuận tình ly hôn

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức N và chị Nguyễn Thị C có 02 con chung cháu Nguyễn Đức Minh K sinh ngày 29/4/2012, cháu Nguyễn Thị Khánh N sinh ngày 12/8/2010. Giao cháu Nguyễn Đức Minh Kh cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Khánh N cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hai bên được quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được cản trở

- Về tài sản, công nợ: Anh N, chị C thống nhất không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị C chịu 300.000đ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo bên lai thu số 0009783 ngày 20/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q (chị đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Q;
- UBND xã Qu, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Huyền

